

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **115/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 15 tháng 3 năm 2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TRÍ VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trung Trực.
2. Ông Nguyễn Văn Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 637/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Phương N**, sinh năm 2000;  
Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh T.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phi L**, sinh năm 1993;  
Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh T.

(Có mặt chị N, vắng mặt anh L)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đào Thị Phương N trình bày: Chị và anh Nguyễn Phi L chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh T vào ngày 05/9/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng mâu thuẫn do anh L chỉ lo chơi bời, không lo làm ăn và không lo phụ giúp gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ đầu tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn An Ng, sinh ngày 13/7/2019. Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Phi L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì.

\* Tại phiên tòa:

Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Phi L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Phương N và anh Nguyễn Phi L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã X cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh L đến Tòa án nhưng anh vắng mặt không có lý do và không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng nên anh đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại chị N trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh L và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay nên mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn An Ng, sinh ngày 13/7/2019. Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Ng dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sống với chị N. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, ổn định về tâm lý của cháu Ng thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Phương N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Phương N được ly hôn với anh Nguyễn Phi L;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn An Ng, sinh ngày 13/7/2019 cho chị Đào Thị Phương N nuôi dưỡng, anh Nguyễn Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phi L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đào Thị Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004463 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- UBND xã X, h. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Huyền Ni**

